

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Sư phạm Khoa học xã hội Mã số: 7140249

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Thực hành công tác xã hội tại cộng đồng	1.2. Tên tiếng Anh: Practicing social work in the community
1.3. Mã học phần: MLCTXH.122	1.4. Số tín chỉ: 02
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	2 tiết
- Thực hành:	28 tiết (28 x2 =56 tiết)
- Tự học:	60
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Hương Liên
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Thị Anh Khuyên ThS. Lương Thị Lan Huệ
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về tình hình kinh tế - xã hội địa phương, vai trò của các dự án đối với phát triển cộng đồng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Cung cấp kiến thức về điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội của cộng đồng; Đánh giá nhu cầu cộng đồng và vai trò của các dự án đối với sự phát triển kinh tế-xã hội tại cộng đồng.

2.2.2. Về kỹ năng

Biết vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào thực tế tại cộng đồng, có kỹ năng thiết lập mối quan hệ tốt đẹp, kỹ năng tham vấn, kỹ năng viết báo cáo.

2.2.3. Về thái độ

Có ý thức nghiên cứu địa điểm thực hành, ý thức đạo đức tốt, nhanh nhẹn, tác phong sư phạm mẫu mực. Thực hành đóng vai giáo viên phải có tác phong mô phạm, lịch sự, đúng mực.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Người học hiểu được tầm quan trọng của hoạt động công tác xã hội đối với việc nâng cao kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.
CLO2	Người học hiểu rõ trách nhiệm của sinh viên trong việc tuân thủ các quy định của đoàn, của cộng đồng.
CLO3	Người học biết được cách thức viết báo cáo thu hoạch sau khi kết thúc đợt thực hành.
CLO4	Có kỹ năng thu thập, xử lý thông tin trong quá trình tham quan thực tế.
CLO5	Người học có kỹ năng thiết kế kế hoạch thực hành của bản thân và thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với dân cư cộng đồng.
CLO6	Người học có ý thức tập thể, tuân thủ tính kỷ luật.
CLO7	Người học luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, cư xử đúng mực trong các mối quan hệ.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	I						R					
CLO 2							M					
CLO 3							A	A	A			
CLO 4		R					A	A	A			
CLO 5							A	A	A		M	
CLO 6										M		M
CLO7										M	M	M
Tổng hợp học phần	A	M		R	R	R	A	M			M	M

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	40%	Đánh giá tất cả các bài từ Chương 1 đến Chương 3 - Đánh giá theo tiêu chí sau: A1.1. Tham gia chuyến đi thực hành. A1.2. Có ý thức đoàn kết, tinh thần tập thể, tính kỉ luật. A1.3. Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên		X	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7.	Quan sát, theo dõi, điểm danh
A2. Báo cáo thu hoạch (Thay thế thi kết thúc HP)	60%	A.2.1. Mục tiêu của hoạt động thực hành CTXH tại cộng đồng; khái quát thời gian, địa điểm, thành phần thực hành. A.2.2. Nội dung thực hành CTXH tại cộng đồng A.2.3. Cảm nghĩ, vận dụng trong học tập, cuộc sống.		X	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7.	Viết báo cáo

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần / Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3)
------------------------	---	--------------------	----------------------------------	------------------------------	--	-------------------------	----------------------------

					cần thiết để đạt CDR		bảng 5.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<p>Nội dung 1: Giảng viên phổ biến kế hoạch thực hành CTXH tại cộng đồng</p> <p>1.1 Giảng viên thông qua Kế hoạch thực hành CTXH tại cộng đồng.</p> <p>1.2 Giảng viên quán triệt các yêu cầu, nhiệm vụ cho từng sinh viên</p> <p>1.3 Giảng viên và sinh viên thảo luận về chuyên thực hành tại cộng đồng.</p> <p>Nội dung 2: - Thực hành CTXH tại các cộng đồng</p> <p>2.1 - Thực tế tham quan theo kế hoạch</p>	02/20	<p>- Ghi nhớ, hiểu được công việc cần làm trong quá trình thực hành.</p> <p>- Hiểu biết về văn hóa, kinh tế - xã hội ở cộng đồng.</p> <p>- Có kỹ năng thiết lập mối quan tốt đẹp.</p> <p>- Áp dụng được lý thuyết vào thực tiễn công việc tại cơ sở thực hành.</p>	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7.	Hình thức: Lên lớp phổ biến kế hoạch thực hành; Sinh viên đi thực tế tại các cộng đồng trong tỉnh nơi đang triển khai các dự án phát triển cộng đồng. Phương pháp quan sát; thu thập thông tin; điều tra thực tế.	<p><u>Phần chuẩn bị ở nhà:</u></p> <p>- Tìm hiểu trước địa điểm, nội dung công việc thực hành tại cơ sở.</p> <p>- Lập Kế hoạch thực hành.</p> <p><u>Phần chuẩn bị trên lớp:</u></p> <p>- Sinh viên có 02 tiết tập trung tại lớp để nghe giảng viên thông qua Kế hoạch, nội dung, yêu cầu đối với sinh viên trong quá trình thực hành tại cơ sở.</p> <p>- Sinh viên chia nhóm về các cơ sở thực hành</p>	A.1.1 A.1.2 A.1.3
2	2.2 Viết Báo cáo thu hoạch	(OLT ; 08 TH)	- Trình bày được các nội dung công việc đã làm tại cơ	CLO1; CLO2; CLO3;	Sinh viên ở nhà viết Báo	Phần chuẩn bị của sinh viên:	A2.1 A2.2 A2.3

			sở. - Phân tích được mặt thuận lợi, khó khăn, mặt mạnh, mặt hạn chế của bản thân trong quá trình thực hành. - Nêu được ý nghĩa của hoạt động thực hành. - Có kỹ năng viết Báo cáo. - Có ý thức cầu thị, trách nhiệm trong thực hành.	CLO4; CLO5; CLO6; CLO7.	cáo thu hoạch	- Thu thập thông tin về cơ sở, lịch trình, nội dung công việc... - Viết Báo cáo thu hoạch theo các nội dung sau: 1. Lý do, thời gian, địa điểm thực hành CTXH tại cộng đồng. 2. Nội dung thực hành tại cộng đồng (nội dung công việc, khó khăn, thuận lợi, kết quả) 3. Ý nghĩa và bài học kinh nghiệm	
--	--	--	--	----------------------------------	---------------	---	--

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Thị Hương Liên	2022	Kế hoạch thực hành CTXH tại cộng đồng	Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.
2	Nguyễn Thị Oanh	2000	Phát triển cộng đồng	NXB Đại học Mở Bán công thành phố Hồ Chí Minh.

3	Forgey, Mary	1997	Thực hành công tác xã hội chuyên nghiệp	NXB Đại học Mở Bán công thành phố Hồ Chí Minh.
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Trần Tiến Dũng	2014	Danh nhân Quảng Bình	NXB Chính trị Hành chính.
2	Nguyễn Phú Trọng	2002	Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình đổi mới đất nước	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	1	Nội dung 1
2	Cơ sở thực hành ở tỉnh Quảng Bình	Projector, máy tính cá nhân	1	Nội dung 2

9. Rubric đánh giá

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Đi học < 40%	40% ≤ Đi học < 55%	55% ≤ Đi học < 70%	70% ≤ Đi học < 85%	Đi học ≥ 85%	60%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học thường hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	40%

Rubric 2: Tham gia thực hành (Practice Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Ý thức, thái độ	Không có ý thức thực hành hoặc thường xuyên vắng mặt	GV còn phải nhắc nhở trong thực hiện nhiệm vụ và không có tương tác với	Có ý thức thực hành nhưng không có tương tác với GV, SV	Có ý thức thực hành nhưng ít tương tác với GV, SV	Rất có ý thức thực hành và tương tác tốt với GV, SV	30%

		GV, SV				
Thực hiện nhiệm vụ được giao	Không hoàn thành (<30%)	Hoàn thành và cho kết quả tốt từ 30-50% khối lượng công việc thực hành	Hoàn thành và cho kết quả tốt từ 51-70% khối lượng công việc thực hành	Hoàn thành và cho kết quả tốt từ 71-90% khối lượng công việc thực hành	Hoàn thành và cho kết quả tốt >90% khối lượng công việc thực hành	70%

Rubric 3: Báo cáo (Written Report)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có hoặc nội dung được trình bày trong báo cáo không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung trình bày trong báo cáo đầy đủ theo yêu cầu. Tính toán sai, không cụ thể, không đáp ứng yêu cầu.	Đầy đủ nội dung theo yêu cầu, còn một số nhầm lẫn trong tính toán, một số nội dung chưa hợp lý	Đầy đủ nội dung theo yêu cầu, trình tự tính toán hợp lý, tính toán chính xác. Kết quả tính toán và chọn chưa có giải thích cụ thể, chưa thuyết phục.	Đầy đủ nội dung theo yêu cầu, tính toán chi tiết, rõ ràng, logic, trình tự tính toán hợp lý. Kết quả tính toán và chọn có sự phân tích, lý giải cụ thể, rõ ràng và thuyết phục.	100%

Trưởng khoa

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022
 KT. Trưởng bộ môn
 P. Trưởng bộ môn phụ trách

Người biên soạn

TS. Nguyễn Văn Duy

ThS. Lương Thị Lan Huệ

ThS. Nguyễn Thị Hương Liên